

Bản án số: 970/2022/HS-PT

Ngày: 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 575/2022/TLPT-HS ngày 18/8/2022. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 18/6/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: 107 đường Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 16, đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1968; có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh B, sinh ngày 28/4/2001 tại Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: 46/27, đường 19, phường B Hưng Hòa A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 16, đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Bích L (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 17/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đỗ Thị Thanh S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của các bị cáo: Luật sư Võ Tấn L1 - Văn phòng luật sư Hoàng Như Vĩnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh B là người nghiện ma túy. Vào tháng 10/2021, Hoàng Đức V rủ D mua bán ma túy với cách thức đưa ma túy cho D cất giấu tại phòng trọ, khi có người mua ma túy thì người mua sẽ trực tiếp giao tiền cho V và V sẽ điện thoại báo số lượng và loại ma túy, còn D sẽ đóng và giao cho người mua như V báo, hàng tháng V trả công cho D số tiền 10.000.000đ và cho thêm tiền tùy vào số lượng và loại ma túy, còn D sẽ đóng gói và giao cho người mua như V báo, hàng tháng V trả công cho D số tiền 10.000.000đ và cho thêm tiền tùy vào số lượng ma túy bán được nhiều hay ít. D đồng ý và rủ Nguyễn Thanh B cùng tham gia, thỏa thuận chia cho B 5.000.000đ/tháng và được B đồng ý. Sau đó, B và D thuê phòng trọ số 03 tại địa chỉ số 16, đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu ma túy. D nhắn tin cho V số điện thoại di động của B để V hướng dẫn B đi giao ma túy. Sau đó V 03 lần đem ma túy cất giấu trong hộp giấy dưới kệ dép ở cửa ra vào phòng trọ. Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/12/2021, D 03 lần đem bán ma túy và B 04 lần đem ma túy bán cho những người nghiện theo yêu cầu của V để thu lợi bất chính.

1. Hành vi mua bán trái phép ma túy của Nguyễn Thanh B:

Vào ngày 15/11/2021, sau khi người mua ma túy đặt mua và trả tiền cho V, V điện thoại cho B đóng gói 10 gam ma túy khay và 50 viên ma túy (thuốc lắc) giao cho xe Grab tại phòng trọ của B tại địa chỉ số 16 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp đến ngày 21/11/2021, V tiếp tục điện thoại cho B đóng gói 30 viên ma túy (thuốc lắc) giao cho xe Grab; Ngày 30/11/2021, B đóng gói 20 gam ma túy khay giao cho xe Grab và ngày 07/12/2021, V nói B đóng gói 10 gam ma túy khay và 20 viên ma túy (thuốc lắc) đưa cho xe Grab giao cho người nghiện.

2. Hành vi mua bán trái phép ma túy của Nguyễn Văn D:

Vào ngày 04/12/2021, người mua ma túy trả tiền cho V, sau đó V điện thoại cho D số 0888137000 đóng gói 100 viên ma túy thuốc lắc (không rõ khối lượng) giao cho người đàn ông không rõ tên, địa chỉ) tại phòng trọ của D tại số 16 đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp đến ngày 10/12/2021, V tiếp tục điện thoại cho D đóng gói 100 gam ma túy khay giao cho người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cũng tại phòng trọ của D theo yêu cầu của V. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, V điện thoại nói D đóng gói 200 viên nén ma túy màu xanh khối lượng 89, 5238 gam, loại MDMA và liên hệ

thuê xe Grab mang đi thành phố Biên Hòa giao cho một người không rõ họ tên, địa chỉ ở thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai có số điện thoại 0935100995. D về phòng trọ lấy 200 viên bán ma túy đóng gói vào 02 túi nilon, loại túi zipper, mỗi túi chứa 100 viên ma túy rồi liên lạc thuê xe grab. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Lê Nguyễn Anh Q (lái xe Grab) đến địa chỉ số 16 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh gặp D thì D giao lại cho anh Q 01 hộp giấy màu xanh được dán băng keo và dặn anh Q giao cho một người ở Biên Hòa, Đồng Nai có số điện thoại 0935100995 và nhận được tiền cược vận chuyển khi giao hàng cho khách là 205.000đ. D không nói cho anh Q biết trong hộp giấy có chứa ma túy. Anh Q đem hộp giấy đi đến thành phố Biên Hòa. Khi đi tới khu vực phường Tân Mai thì bị Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, thu giữ 200 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA có khối lượng 89,5238 gam; 01 xe mô tô biển số 76D1 - 087.06; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3, sim số 0372062952; 01 hộp giấy màu xanh, loại giấy cotton dùng để đóng gói ma túy.

Ngoài cất giữ, bán ma túy cho V thì B còn thu giữ tiền của các đối tượng do V trực tiếp bán ma túy. Sau khi mang tiền về B đưa cho D chuyển khoản cho V hoặc B trực tiếp sử dụng tài khoản của mình chuyển khoản cho V hoặc B trực tiếp sử dụng tài khoản của mình chuyển khoản cho V. Từ ngày 19/11/2021 đến ngày 06/12/2021, B 05 lần sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 190341368870028 của B để chuyển tài khoản tiền bán ma túy đến tài khoản 6668666883979 và chuyển khoản cho V vào tài khoản 19036199428018 - Ngân hàng Techcombank.

Tổng số tiền D thu lợi bất chính là 10.000.000đ, trừ tiền phòng trọ, D và B chia nhau mỗi người 3.600.000đ tiêu xài cá nhân.

Khám xét khẩn cấp nơi ở phòng trọ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh B tại địa chỉ số 16 đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (phòng trọ số 3), thu giữ 445,5548 gam ma túy, loại MDMA; 357,9748 gam ma túy, loại Ketamin để trong hộp giấy cotton, cất giấu dưới kệ để giày, dép (đây là số ma túy V đưa cho D và B cất giấu để bán); 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, sim số 0888.137.000; số tiền 2.100.000đ; 01 xe mô tô biển số 50N1 - 893.45 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50N1 - 893.45 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, sim số 0707.398.919; 01 thẻ ATM Ngân hàng Exim bank; 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank; số tiền 400.000đ;

Tại kết luận giám định số 2452/KLGD - PC 09 ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Phong bì 1: Mẫu 200 viên nén màu xanh (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 89,5238 gam loại MDMA.

- Thùng giấy 2: Mẫu 798 viên nén màu xanh không rõ hình (ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,6604 gam loại MDMA; Mẫu 13 viên nén màu nâu không rõ hình (ký hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,1476 gam loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M24) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối

lượng 354gam loại Ketamine; Mẫu chất bột màu xanh (ký hiệu M25) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 66,3651 gam loại MDMA.

- Phong bì 3: Mẫu 24 viên nén màu xanh (ký hiệu M31) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 10,6763 gam loại MDMA; Mẫu 02 viên nén màu xanh và 03 mảnh vỡ viên nén màu xanh (ký hiệu M32) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4733 gam loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M33) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,9748 gam loại Ketamine.

- Phong bì 4: Mẫu 09 viên nén màu xanh và 08 mảnh vỡ viên nén màu xanh (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,2321 gam loại MDMA.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Văn D** tù chung thân. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/12/2021.

+ Bị cáo **Nguyễn Thanh B** tù chung thân. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/12/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 06/7/2022 các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng, được chứng minh trong tài liệu vụ án. Xét kháng cáo xin hưởng giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, nhận thấy không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án là Luật sư Đỗ Thị Thanh S có mặt nhưng các bị cáo từ chối nên luật sư không tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, sau thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Thanh B trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo mất sớm, án sơ thẩm xử bị cáo chung thân là quá nặng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để các bị cáo được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự có mặt của người bào chữa: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có yêu cầu Luật sư Võ Tấn L là người bào chữa cho các bị cáo, tuy nhiên Luật sư Võ Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Đồng thời, do các bị cáo bị xét xử ở mức án cao nên Tòa án đã chỉ định người bào chữa cho các bị cáo là các Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa đối với phiên tòa ngày 24/11/2022, Luật sư Đỗ Thị Thanh S đối với phiên tòa ngày 27/12/2022 nhưng các bị cáo đều từ chối các luật sư chỉ định. Căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư Võ Tấn L.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/12/2021, tại phòng trọ số 03, địa chỉ số 16 đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh B đã có hành vi 03 lần cất giấu ma túy và 06 lần đem bán cho những người nghiện theo yêu cầu của Hoàng Đức V và được V trả công. Trong đó, B đã 04 lần đóng gói 40 gam ma túy khay và 100 viên ma túy thuốc lắc đem bán cho người nghiện, thu lợi bất chính số tiền 5.000.000đ. D đã 02 lần đóng gói 100 viên ma túy thuốc lắc và 100 gam ma túy khay đem bán cho những người nghiện, thu lợi bất chính số tiền 5.000.000đ. Vào khoảng 17 giờ ngày 17/12/2021, D tiếp tục đóng gói 200 viên nén ma túy màu xanh khối lượng 89,5238 gam, loại MDMA và thuê anh Lê Nguyễn Anh Q lái xe grab số tiền 205.000đ để đem đi thành phố Biên Hòa giao cho một người không rõ họ tên địa chỉ có số điện thoại 0935100995. D không nói cho anh Q biết trong hộp có chứa ma túy. Khi anh Q đem hộp giấy đi đến khu vực phường Tân Mai thì bị công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở phòng trọ số 3 của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thanh B tại địa chỉ số 16 đường Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thu giữ

445,5548 gam ma túy, loại MDMA; 357,9748 gam ma túy loại Ketamine. Như vậy, Nguyễn Văn D đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán 535,0786 gam ma túy loại MDMA và 357,9784 gam ma túy loại Ketamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng; Gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm nhiều tình tiết định khung; Mua bán hai chất ma túy là MDMA và Ketamine với số lượng ma túy lớn được quy định tại khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Đã nộp tiền thu lợi bất chính là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó xử phạt các bị cáo tù chung thân là đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tài liệu, chứng cứ mới so với những tình tiết đã được cấp sơ thẩm áp dụng để làm căn cứ cho Hội đồng xét xử xem xét, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận lời trình bày của các bị cáo, bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Bị cáo Nguyễn Văn D tù chung thân. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/12/2021.

- Bị cáo Nguyễn Thanh B tù chung thân. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/12/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai (3);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2);
- Lưu HSPA(2). VP(5) 19b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Văn Mười